

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:159/2019/HSST
Ngày 08 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Huy

2. Ông Hà Minh Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Dũng - Công chức Tòa án nhân dân quận BT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT tham gia phiên tòa: Ôn Ao Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận BT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2019/TLST-HS ngày 09/10/2019 đối với bị cáo:

HVT; sinh năm: 1983 tại HY; Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã X, huyện Đ, tỉnh HY; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông HVH và bà PTĐ.

Tiền án, tiền sự: không.

Tạm giam: 29/5/2019. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà TTBH, sinh năm: 1961; địa chỉ: Tập thể Đại học A, Tổ dân phố K, phường Y, quận P, thành phố HN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 50 ngày 29/5/2019, Tổ tuần tra công an Phường C, quận BT đi tuần tra đến trước nhà số 97 U, phường C, quận BT phát hiện HVT có biểu hiện nghi vấn tàng trữ ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi xách đeo chéo màu nâu T đang đeo trên người, có: 01 gói nylon bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể rắn; 01 gói nylon chứa 10 viên nén tròn màu cam; 01 hộp kim loại màu trắng xanh, có in chữ “ALTOIDS” chứa 05 gói nylon chứa tinh thể rắn; 14 khẩu trang y tế, bên trong mỗi khẩu trang có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn; 01 gói nylon

chứa tinh thể rắn. T khai đây là ma túy tổng hợp nên công an Phường C, quận BT bắt giữ lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra - Công an quận BT, HVT đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình mục đích để bán cho người nghiện hưởng lợi. HVT khai: Do không có việc làm nên khi bạn bè nghiện ma túy giới thiệu T với 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch), đề nghị bán ma túy cho ông ta sẽ trả công, T đồng ý, người đàn ông đưa số điện thoại 0789900315 để liên lạc với T và thỏa thuận bán 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng thì hưởng lợi 200.000 đồng, gói ma túy giá 500.000 đồng thì hưởng lợi 100.000 đồng, gói ma túy giá 300.000 đồng thì hưởng lợi giá 50.000 đồng. Vào ngày 24/5/2019, người đàn ông gọi điện thoại cho T đến gầm cầu vượt NTP, Quận M đưa cho T 07 gói ma túy giá 1.000.000 đồng, 05 gói ma túy giá 500.000 đồng và 01 gói nylon chứa 06 gói ma túy giá 300.000 đồng và 01 gói nylon chứa 10 viên thuốc lắc. T đã bán được 05 gói ma túy giá 1.000.000 đồng và 05 gói ma túy giá 500.000 đồng, thu tổng cộng 7.500.000 đồng.

Đến ngày 28/5/2019, người đàn ông gọi điện thoại cho T đến khu vực đường ADV, Quận 5 để lấy tiền bán ma túy và trả công cho T 1.500.000 đồng, rồi đưa cho T 01 gói nylon màu đen bên trong có 15 gói ma túy, mỗi gói được quấn trong khẩu trang y tế, gồm: 09 gói ma túy giá 1.000.000 đồng và 06 gói ma túy giá 500.000 đồng và cho T thêm 01 gói ma túy nhỏ không để trong khẩu trang y tế. Sau khi nhận túi nylon, T bỏ tất cả vào túi đeo chéo màu nâu của T. Đến khoảng 21 giờ ngày 29/5/2019,

T bán được 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng và 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, sau khi bán xong khi T đi đến trước nhà số 97 U, Phường C, quận BT thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Số tiền công 1.500.000 đồng bán ma túy, T đã sử dụng hết. Ngày 29/5/2019, T bán ma túy được 1.300.000 đồng thì T chưa nhận tiền công thì bị công an bắt giữ. Các đối tượng mua ma túy của HVT đều không quen biết, không rõ lai lịch, khi cần mua ma túy thì gọi điện thoại cho T hay cho người đàn ông giao ma túy cho T báo để T đến giao ma túy nhận tiền.

Căn cứ Kết luận giám định số 1196/KLGD-H ngày 06/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh: 04 (bốn) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên HVT và hình dấu công an Phường C, quận BT, bên trong có:

- Gói 1: 01 gói nylon chứa:
 - + Tinh thể không màu trong 02 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4436g, loại Methamphetamine;
 - + 10 viên nén tròn màu cam trong 01 gói nylon, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3957g, loại MDMA;
- Gói 2: Tinh thể không màu trong 05 gói nylon, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2956g, loại Methamphetamine;

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 14 gói nylon, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,9185g, loại Methamphetamine;

- Gói 4: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4466g, loại Methamphetamine (BL.33);

Vật chứng:

- 04 gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1196/19 và các chữ ký ghi tên Giám định viên NMC và Cán bộ điều tra VĐT, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, gồm: Gói 1, tinh thể không màu có khối lượng 2,2331g; 07 viên nén tròn màu cam có khối lượng 2,3860g; Gói 2, tinh thể không màu có khối lượng 1,0127g; Gói 3, Tinh thể không màu có khối lượng 7,5769g; Gói 4, tinh thể không màu có khối lượng 0,3078g;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, T dùng để liên lạc mua bán ma túy;

- Số tiền 1.300.000 đồng, tiền bán ma túy mà có;

- 01 xe mô tô biển số 29T4-5445 thu của T, tiến hành giám định thì số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh xe trên do bà TTBH, ngụ tại Tập thể Đại học A, Tổ dân phố K, phường Y, quận P, thành phố HN đứng tên đăng ký, là thím dâu của HVT, thấy T không có phương tiện đi lại nên đưa cho T sử dụng, việc T sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy bà Hồng không biết.

Tại bản Cáo trạng số 176/CTr-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT đã truy tố bị cáo HVT về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo HVT thừa nhận hành vi mua bán trái phép số ma túy nêu trên và xin giảm nhẹ 01 phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo HVT từ 07 năm đến 08 năm tù giam; Các vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo HVT thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 50 ngày 29/5/2019, Tổ tuần tra công an Phường C, quận BT đi tuần tra đến trước nhà số 97 U, Phường C, quận BT phát hiện HVT có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra bắt quả tang HVT có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 12,1043g, loại Methamphetamine và 3,3957g, loại MDMA, mục đích cất giấu để mua bán trái phép chất ma túy, đến khi bị bắt HVT đã hưởng lợi được 1.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của HVT đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo HVT là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì vẫn cố ý thực hiện. Xét hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh, phát triển các tệ nạn khác của xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, ngoài ra đối với dạng tội phạm này cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là lỗi cố ý, do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông (chưa rõ lai lịch) đưa ma túy cho HVT đi bán, kiến nghị Cơ quan điều tra - Công an quận BT tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch khi nào làm rõ đề nghị xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã hoàn thành, bị cáo tàng trữ lượng ma túy lớn với mục đích bán lại kiếm lời, bản thân bị cáo nghiện ma túy nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tuy nhiên về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử nhận thấy

cần thiết giảm nhẹ mức phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần tịch thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 1.500.000 đồng, đồng thời áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[4] *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:*

- Vật chứng:

+ 04 gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1196/19 và các chữ ký ghi tên Giám định viên NMC và Cán bộ điều tra VĐT, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định, gồm: Gói 1, tinh thể không màu có khối lượng 2,2331g; 07 viên nén tròn màu cam có khối lượng 2,3860g; Gói 2, tinh thể không màu có khối lượng 1,0127g; Gói 3, Tinh thể không màu có khối lượng 7,5769g; Gói 4, tinh thể không màu có khối lượng 0,3078g; Xét đây là tang vật của vụ án, là vật cầm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy là tang vật của vụ án, có giá trị nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 1.300.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ 01 xe mô tô biển số 29T4-5445 thu của T, tiến hành giám định thì số khung, số máy nguyên thủy, không thay đổi. Qua xác minh xe trên do bà TTBH, ngụ tại Tập thể Đại học A, Tổ dân phố K, phường Y, quận P, thành phố HN đứng tên đăng ký, là thím dâu của HVT, thấy T không có phương tiện đi lại nên đưa cho T sử dụng, việc T sử dụng xe làm phương tiện đi mua bán ma túy bà Hồng không biết nên tuyên trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

+ 01 túi đeo chéo màu nâu; 01 hộp kim loại trắng xanh in chữ “ALTOIDS”, 14 khẩu trang y tế màu xanh. Xét đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội danh, khung hình phạt.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo HVT phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điểm i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo HVT 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2019.

Phạt bổ sung bị cáo HVT số tiền 5000.000 đồng.

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu huỷ: 04 gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1196/19 và các chữ ký ghi tên Giám định viên NMC và Cán bộ điều tra VĐT, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định; 01 túi đeo chéo màu nâu; 01 hộp kim loại trắng xanh in chữ “ALTOIDS”, 14 khẩu trang y tế màu xanh.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo là 1.500.000 đồng

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám không kiểm tra tình trạng hoạt động; Số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của bị cáo liên quan việc phạm tội.

+ Trả lại cho bà TTBH, sinh năm: 1961 (địa chỉ: Tập thể Đại học A, Tổ dân phố K, phường Y, quận P, thành phố HN) 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda; số loại: Không, màu nâu, biển số 29T4-5445, số khung: RLHHA08043Y588382, số máy: HA08E-0588404, loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 97 (Không kiểm tra tình trạng hoạt động)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BT).

3/ Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.BT;
- Nhà tạm giữ - CA Q.BT;
- Chi cục THA Q.BT;
- Thi hành án hình sự;
- PC.57 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Khả

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN BÌNH THẠNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BT, ngày tháng năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
Với Hội đồng xét xử gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Khả**

Các Hội thẩm nhân dân:

1.

2.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2018 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lê Trịnh Minh Giàu về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo... Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:

..... của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76; khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 20; khoản 2 Điều 99 của

Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Mức hình phạt:

Xử phạt: **Lê Trịnh Minh Giàu**

Thời hạn tù tính từ

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Các vấn đề khác:

Tịch thu tiêu hủy:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Trả lại cho bị cáo số tiền 10.050.000 đồng (Mười triệu không trăm năm mươi triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BT – Bút lục 103 và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061026.0000 của Công an quận BT tại kho bạc nhà nước quận BT ngày 17/10/2017).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3